

Mẫu 1

11/2014/TT-BKHCHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên dự án: Hoàn thiện hệ thống thiết bị và công nghệ nuôi thâm canh cá chình hoa (*Anguilla marmorata*) bằng thức ăn công nghiệp.

Mã số dự án : DADL.CN-05/16.

Thuộc: Dự án sản xuất thử nghiệm độc lập cấp Quốc Gia.

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung: Có được hệ thống thiết bị và công nghệ nuôi cá chình hoa bằng thức ăn công nghiệp có nguồn gốc nội địa.

Mục tiêu cụ thể:

- a) Hệ thống thiết bị nuôi thâm canh cá chình hoa đạt các chỉ tiêu: tỷ lệ sống (TLS) > 85%; năng suất (NS) > 70 kg/m³; FCR < 2,0, tái sử dụng nước > 80%/ngày, đảm bảo chất lượng nước trong quá trình nuôi, nước xả thải theo tiêu chuẩn nuôi thủy sản Việt Nam (QCVN 02 - 20:2014/BNNPTNT).
- b) Quy trình công nghệ nuôi thâm canh cá chình hoa thương phẩm từ 500g lên 1.500 g đạt các chỉ tiêu kỹ thuật: TLS > 85%; NS > 70 kg/m³; FCR < 2,0.
- c) Công thức thức ăn công nghiệp cho nuôi thâm canh cá chình hoa đạt NS > 70 kg/m³; FCR < 2,0.
- d) 02 mô hình áp dụng hệ thống thiết bị và quy trình công nghệ nuôi thâm canh cá chình hoa thương phẩm ở 02 tỉnh: >100 m³/1 mô hình; >07 tấn/01 mô



hình; kích cỡ cá >1,5 kg/con; sản lượng cá chình đạt >14 tấn, cá đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: **ThS. Ngô Minh Khang**

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III

5. Tổng kinh phí thực hiện: 13.009,5 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.991,7 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 7.017,8 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: từ tháng 12 năm 2016;

Kết thúc: tháng 11 năm 2019.

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): Không

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Ngô Minh Khang	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III
2	Hoàng Văn Duật	Nghiên cứu viên chính hạng 2, Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III
3	Nguyễn Đức Tú	Nghiên cứu viên, Kỹ sư	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III
4	Trần Thị Thu Hiền	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III
5	Bùi Thị Thùy Nhung	Nghiên cứu viên, Kỹ sư	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III
6	Trần Thị Tuyết		Công ty TNHH Nuôi trồng thủy sản Vạn Xuân
7	Phạm Thị Hà	Kỹ sư	Công ty TNHH Nuôi trồng thủy sản Vạn Xuân
8	Ngô Văn Minh		Công ty TNHH Nuôi trồng thủy sản Vạn Xuân
9	Lê Hà Giang	Cử nhân	Công ty TNHH Dịch vụ Kim Long Việt Nam

VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Thực ăn công nghiệp cho nuôi thâm canh cá chình hoa		✓			✓			✓	
2	Hệ thống thiết bị nuôi thâm canh cá chình hoa		✓			✓			✓	
3	Quy trình công nghệ nuôi thâm canh cá chình hoa thương phẩm		✓			✓			✓	
4	Công thức thức ăn công nghiệp cho nuôi thâm canh cá chình hoa		✓			✓			✓	
5	Mô hình áp dụng hệ thống thiết bị và quy trình công nghệ nuôi thâm canh cá chình hoa thương phẩm		✓			✓			✓	
6	Báo cáo trung gian (các báo cáo công việc được thông qua hội đồng cơ sở nghiệm thu)		✓			✓			✓	
7	Báo cáo tổng kết dự án		✓			✓			✓	
8	Báo cáo tóm tắt dự án		✓			✓			✓	
9	Cán bộ kỹ thuật vận hành hệ thống thiết bị lọc tuần hoàn RAS		✓			✓			✓	
10	Cán bộ phân tích, kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng môi trường nước trong và sau khi nuôi		✓			✓			✓	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
11	Cán bộ kỹ thuật nuôi thâm canh cá chình trong hệ thống RAS		✓			✓			✓	
12	Đăng ký sở hữu trí tuệ: Quy trình công nghệ nuôi thâm canh cá chình trong hệ thống RAS sử dụng thức ăn nội địa.		✓			✓			✓	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Hoàn thiện công thức và tổ chức sản xuất thức ăn công nghiệp nuôi cá chình trong hệ thống RAS	2017-2019	Công ty TNHH Nuôi trồng thủy sản Vạn Xuân. Xã Suối Cát – Cam Lâm – Khánh Hòa.	Sản xuất 45 tấn thức ăn cho cá chình
2	Hệ thống thiết bị và công trình nuôi thâm canh cá chình hoa trong hệ thống tuần hoàn	2018-2019	Công ty TNHH Nuôi trồng thủy sản Vạn Xuân – Thôn Suối Lau, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.	Hệ thống hoạt động ổn định, cá chình sinh trưởng và phát triển tốt



Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
3	Hệ thống thiết bị và công trình nuôi thâm canh cá chình hoa trong hệ thống tuần hoàn	2018-2019	Công ty TNHH Dịch vụ Kim Long Việt Nam – Tổ dân phố 2, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Hệ thống hoạt động ổn định, cá chình sinh trưởng và phát triển tốt

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xây dựng được 1 Công thức thức ăn cho nuôi thâm canh cá chình hoa, thức ăn có hàm lượng protein 50,0%, lipid 5,3% và độ ẩm 7,5%. Đáp ứng cho nuôi thâm canh cá chình đạt năng suất 75 kg/m³, FCR 1,92.

- Quy trình công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp nuôi cá chình hoa, đảm bảo sản xuất thức ăn công nghiệp dạng bột mịn cho nuôi thâm canh cá chình trong hệ thống tuần hoàn RAS.

- Hệ thống thiết bị nuôi thâm canh cá chình hoa đảm bảo đồng bộ, vận hành tốt và phù hợp cho nuôi cá chình hoa trong hệ thống tuần hoàn RAS.

- Quy trình công nghệ nuôi thâm canh cá chình hoa thương phẩm, tỷ lệ sống 99%, năng suất ổn định 75 kg/m³, FCR 1,92.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Mô hình ở Khánh Hòa: sau 149 ngày nuôi giai đoạn 1 và 129 ngày nuôi giai đoạn 2, mô hình đạt các chỉ tiêu: Lợi nhuận, lợi nhuận/chi phí, lợi nhuận/doanh thu và lợi nhuận/vốn đầu tư giai đoạn 1 lần lượt đạt 841,2 triệu đồng, 31,8%, 24,1% và 37,9%; nuôi giai đoạn 2 đạt 704,9 triệu đồng, 21,3%, 17,4% và 24,6%.

Mô hình nuôi ở Quảng Bình, sau 146 ngày nuôi giai đoạn 1 và 123 ngày nuôi giai đoạn 2, mô hình đạt các chỉ tiêu: Lợi nhuận, lợi nhuận/chi phí, lợi nhuận/doanh thu và lợi nhuận/vốn đầu tư giai đoạn 1 lần lượt đạt 659,0 triệu đồng, 29,7%, 22,9% và 35,5%; nuôi giai đoạn 2 đạt 567,2 triệu đồng, 20,4%, 16,9% và 23,9%.



3.2. Hiệu quả xã hội

Việt Nam có nguồn giống cá chình họa ở các tỉnh miền Trung với sản lượng trên 10 triệu con/năm. Nếu áp dụng công nghệ nuôi thâm canh trong RAS sử dụng thức ăn công nghiệp, với tỷ lệ sống đạt trên 90%, sản lượng đạt 9.000 - 10.000 tấn, sản phẩm chất lượng sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm do hoàn toàn không sử dụng kháng sinh - hóa chất trong quá trình sản xuất. Chất lượng sản phẩm cá chình có thể đạt tiêu chuẩn VietGAP, hướng xa hơn là tiêu chuẩn ASC, BAP, nâng cao sức cạnh tranh, phát triển chuỗi bán lẻ tại các siêu thị, nhà hàng trong nước và phát triển ra các thị trường quốc tế.

Công nghệ nuôi cá chình trong hệ thống nuôi tuần hoàn năng suất cao, sử dụng thức ăn công nghiệp, bổ sung oxy nguyên chất, kiểm soát chất lượng môi trường và dịch bệnh sẽ làm tăng lòng tin của các nhà đầu tư, mở ra một hướng mới góp phần thúc đẩy nghề nuôi cá chình phát triển theo hướng công nghiệp, hiện đại. Đồng thời nâng cao ý thức cộng đồng, làm thay đổi tư duy của người nuôi, từ nuôi quảng canh sang nuôi công nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghề nuôi cá chình phát triển bền vững, góp phần chủ động nguồn cung cấp cá chình thương phẩm.

Áp dụng công nghệ của Dự án sẽ góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Ngoài ra có một số lao động trong các nhà máy sản xuất thức ăn cá chình, thương mại mua bán thức ăn và cá chình. Góp phần phát triển kinh tế xã hội ở các địa phương.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do: Dự án đạt được các sản phẩm và mục tiêu đề ra

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



ThS. Ngô Minh Khang

KQ THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Trương Hà Phương

